

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2018/HS-ST

Ngày: 17-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải;
Ông Nguyễn Văn Vệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Hiếu, Ông Huỳnh Hữu Nghi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17-10-2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2018/ TLST- HS ngày 10-8-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2018/QĐXXST-HS ngày 06-9-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2018/HSST-QĐ ngày 25-9-2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Thanh H, sinh năm 1999, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: không; Hộ khẩu thường trú: Tổ 25, khóm M, Phường 3, thành phố C, Đồng Tháp; Chỗ ở: không có nơi cư trú nhất định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: không; Cha: Phan Văn H, sinh năm: 1975; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1977; Có 2 anh em, bị can nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: 13-02-2018; Tạm giam ngày 22-02-2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh năm 1998 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: A; Hộ khẩu thường trú: Tổ 27, khóm M, Phường 3, thành phố C, Đồng Tháp; Chỗ ở: không có nơi cư trú nhất định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: không; Cha: không rõ; Mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm: 1955; Bị cáo là con duy nhất; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: 13/02/2018; Tạm giam ngày 22/02/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;

3. Họ và tên: Nguyễn Thanh C, sinh ngày 30/12/2000 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: không; Hộ khẩu thường trú: Tổ 27, khóm M, Phường 3, thành phố C, Đồng Tháp; Chỗ ở: Tổ 12, Ấp 2, xã M, thành phố C, Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh;

Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: không; Cha: Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1970; Mẹ: Nguyễn Thị G, sinh năm: 1975; Có 4 anh em, bị cáo con thứ 3 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: không; Hiện đang bị bắt tạm giam trong vụ án khác và đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;

- Người đại diện hợp pháp bị cáo Nguyễn Thanh C là bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1975. Địa chỉ: tổ 27, khóm M, phường 3, thành phố C, Đồng Tháp (có mặt).

- Người bị hại:

1/ Nguyễn Thị Thu E, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 5, khóm 1, phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Lê Thị Hồng T, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: khóm M, phường 3, thành phố C, Đồng Tháp.

3/ Phan Văn L, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: số 93, Hai Bà Trưng, khóm 4, phường 2, thành phố C, Đồng Tháp.

4/ Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 158, đường Lê Anh Xuân, khóm 3, phường 2, thành phố C, Đồng Tháp.

- Người liên quan:

1/ Trần Quốc V, sinh năm 2003. Người đại diện hợp pháp là anh Trần Quang F, sinh năm 1985 và Trần Thanh Thúy, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 29, khóm M, phường 3, thành phố C, Đồng Tháp.

2/ Hồ Thành K, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: số 173, tổ 87, khóm M, phường 3, thành phố C, Đồng Tháp.

3/ Phan Văn M, sinh 2002, Người đại diện Phan Văn S, sinh năm 1978 và Phan Thị Cẩm O, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 54, khóm 4, phường 2, thành phố C, Đồng Tháp.

4/ Lê Văn P, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 2, xã M, thành phố C, Đồng Tháp.

5/ Dương Thị Mỹ X, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 56, khóm 4, phường 2, thành phố C, Đồng Tháp.

6/ Nguyễn Thị Việt Y, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 11, ấp Z, xã T, thành phố C, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thanh H, Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh C quen biết nhau và cùng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng H, C và S đã câu kết với nhau thực hiện hành vi trộm cắp, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07-02-2018, trong lúc cùng H, C và S ngồi trước nhà chị Dương Thị Mỹ X, sinh năm 1968, ở Tổ 56, Khóm 4, Phường 2, thành phố C thì Phan Văn M, sinh ngày 19-01-2002, ngụ Tổ 54, Khóm 4, Phường 2, thành phố C rủ H, C và S đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và tất cả đồng ý nên bốn người đi bộ đến khu vực chợ Cao Lãnh. Khi đến nhà chị Nguyễn Thị Thu E, sinh năm 1957, ở Tổ 5, Khóm 1, Phường 2, thành phố C thấy cửa khép (chỉ móc ổ khóa) nên H dùng tay mở cửa cùng M, C và S vào tìm tài sản lấy trộm. S vào nhà tắm phát hiện trên kệ có 01 sợi dây chuyền vàng trắng, 01 nhẫn bằng vàng trắng nên lấy đưa cho C cất giữ. S tháo dây điện lấy một tivi hiệu TCL 43in đưa S vác về nhà chị X cất giấu. H lấy trộm được 01 đồng hồ đeo tay, 01 điện thoại di động hiệu Masstell màu đen rồi tất cả về nhà chị X. Đến sáng hôm sau, C bán ti vi cho Lê Văn P (V), sinh năm 1981, ngụ Ấp 2, xã M, thành phố C được 4.000.000 đồng, chia mỗi người 1.000.000 đồng. Điện thoại di động hiệu Masstell, H đưa S bán cho một thanh niên không rõ lai lịch được 150.000 đồng để cả 04 tiêu xài hết, 01 sợi dây chuyền vàng trắng và 01 nhẫn vàng trắng H cho chị X; đồng hồ đeo tay H giữ sử dụng sau đó đã làm mất.

Tại Kết luận định giá số 93 ngày 16/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh, kết luận: 01 tivi 43in hiệu TCL trị giá 3.000.0000 đồng; 01 dây chuyền vàng Italia, màu trắng, mặt hình chiếc lá, trọng lượng 03 chỉ 08 phân 6 ly trị giá 17.370.000 đồng; 01 bông tai vàng Italia, màu trắng, trọng lượng 03 phân 5, trị giá 1.575.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Masstell trị giá 250.000đồng; 01 đồng hồ đeo tay không định giá được. Tổng trị giá 22.195.000đồng (bút lục)

Ngày 13/02/2018, Lê Văn P giao nộp 01 tivi 43 in hiệu TCL. Chị Dương Thị Mỹ X giao nộp 01 sợi dây chuyền vàng trắng (niêm phong).

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại E 01 ti vi hiệu TCL 43in và 01 dây chuyền vàng Italia, màu trắng, mặt hình chiếc lá, trọng lượng 03 chỉ 08 phân 6 ly, số tài sản khác chị E yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Đối với 01 bông tai vàng Italia, màu trắng, trọng lượng 03 phân 5, chị X tự nguyện bồi thường. 01 điện thoại di động hiệu Masstell trị giá 250.000 đồng thì H, S, M (cùng cha mẹ là Phan Văn S và Phan Thị Cẩm O), C (cùng mẹ là Nguyễn Thị G) liên đới bồi thường. Đối với đồng hồ bị mất không định giá được giá trị nên không buộc các bị cáo cùng đại diện hợp pháp bồi thường.

Lần 2: Khoảng 09 giờ ngày 05-01-2018, Hồ Thanh K (U), sinh ngày 26-5-2000, ngụ Tổ 87, khóm M, Phường 3, thành phố C cùng với Phan Thanh H, sinh năm: 1999, đăng ký thường trú tổ 25, khóm M, phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp và Nguyễn Thanh C, sinh ngày 30-12-2000, đăng ký thường trú: Tổ 27, khóm M, phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, đi ngang nhà lồng chợ khu vực bán gà, vịt của chợ thành phố C thì thấy sạp số 13 của chị Lê Thị Hồng T, trên sạp có một túi xách màu đen, không người trông coi, nghe C kêu lấy nên K đến lấy túi xách cất giấu vào trong người cùng C và H đi ra phía sau chợ đưa cho C. C mở túi xách ra đổ xuống đất thì thấy 04 chiếc nhẫn đeo tay, 01 lắc đeo tay, 01 sợi dây chuyền, tất cả được làm bằng kim loại màu vàng và tiền Việt Nam đồng là 34.000.000 đồng. Số tiền có được, H và C đưa cho K là 11.000.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng mua ma túy sử dụng chung. Đối với số vàng, khoảng 15 giờ ngày 06/01/2018, C nói với K là bán vàng đã trộm được 15.000.000 đồng và đưa cho K 5.000.000 đồng. Tổng cộng K được nhận 16.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân, phần còn lại C và H chia nhau sử dụng.

Theo kết luận định giá tài sản số 86/KL-ĐGTS, ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 06 chỉ, có giá: 14.100.000 đồng; 01 lắc đeo tay vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ, có giá: 11.750.000 đồng; 02 nhẫn vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ, có giá: 7.340.000 đồng; 02 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 2,7 chỉ, có giá: 6.345.000 đồng. Tổng giá trị: 39.535.000 đồng

Chị Lê Thị Hồng T yêu cầu K, H và C cùng với đại diện của C bồi thường tài sản bị mất là: 34.000.000 đồng và số vàng theo định giá là: 39.535.000 đồng; Tổng giá trị là: 73.535.000 đồng. Vấn đề dân sự đã được đề nghị giải quyết theo Cáo trạng số 42 ngày 03/7/2018 của Viện KSND thành phố Cao Lãnh truy tố Hiếu cùng đồng phạm nên không đề nghị trong vụ án này.

Lần 3: Vào rạng sáng ngày 02-11-2017, Hồ cùng Trần Quốc V (N), sinh ngày 04-8-2003, ngụ Tổ 29, khóm M, Phường 3, thành phố C đi bộ quanh khu vực Phường 2, thành phố C tìm nhà nào sơ hở để lấy trộm. Khi đến nhà anh Phan Văn L, sinh năm 1997, ngụ số 93, đường Hai Bà Trưng, Khóm 4, Phường 2, thành phố C phát hiện cửa nhà không đóng nên V đột nhập vào nhà tìm tài sản lấy trộm, C đứng bên ngoài canh giới. Khoảng 30 phút sau, V lấy trộm được 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu bạc, 01 Ipad pro màu vàng, 01 đồng hồ đeo tay mặt vàng, dây da màu đen hiệu Skaden. Lấy xong, C và V đi đến tiệm Internet Stasion 66, đường Phạm Hữu Lầu, Phường 6, thành phố C chơi game. Đến sáng hôm sau, cả hai đem điện thoại Iphone và Ipad bán cho thanh niên tên A (tại khu dân cư Bà Học) được 12.000.000 đồng, chia mỗi người 6.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Riêng chiếc đồng hồ C lấy sử dụng sau đó đã làm mất.

Tại Kết luận định giá số 81 ngày 07-5-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Lãnh, kết luận: 01 máy Ipad pro trị giá 7.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu bạc trị giá 6.000.000 đồng; 01 đồng hồ hiệu Skaden dây da màu đen trị giá 500.000 đồng, tổng trị giá 13.500.000 đồng.

Bị hại Phan Văn L yêu cầu các bị can và đại diện hợp pháp bồi thường trị giá tài sản theo định giá. Như vậy, C và chị Nguyễn Thị G phải bồi thường cho bị hại là 7.000.000 đồng, Việt và đại diện hợp pháp (Trần Quang F và Trần Thanh I) phải bồi thường cho bị hại 6.500.000 đồng.

Lần 4: khoảng 02 giờ ngày 08-11-2017, C điều khiển xe mô tô chở V quanh khu vực Phường 2 tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1969, ngụ số 158, đường Lê Anh Xuân, Khóm 3, Phường 2, thành phố C. Phát hiện cửa nhà chỉ khép hờ không khóa nên C dừng xe để V đột nhập vào nhà lấy trộm 01 Ipad có ốp lưng màu cam; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng; 01 điện thoại Samsung. Sau đó, V lên xe cho C chở đến tiệm Internet Station 66, đường Phạm Hữu Lầu, Phường 6, thành phố C chơi game. Đến sáng hôm sau, cả hai đem điện thoại Iphone và Ipad bán cho thanh niên tên A (tại khu dân cư Bà Học) được 3.500.000 đồng. Điện thoại di động Samsung C bán cho thanh niên không rõ lai lịch tại chợ C được 700.000 đồng, cả hai dùng số tiền này tiêu xài cá nhân chung hết.

Tại Kết luận định giá số 91 ngày 15-5-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lãnh, kết luận: 01 Ipad có ốp lưng màu cam, không rõ đời máy không định giá được; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đời 2016 trị giá 4.500.000 đồng; 01 điện thoại Samsung, không rõ đời máy không định giá được.

Bị hại L yêu cầu bồi thường theo định giá là 4.500.000 đồng, đối với những tài sản không định giá được chị L không yêu cầu bồi thường. Như vậy, C và chị Nguyễn Thị G phải bồi thường cho bị hại là 2.250.000 đồng, V và đại diện hợp pháp (Trần Quang F và Trần Thanh I) phải bồi thường cho bị hại 2.250.000 đồng.

Ngoài ra, vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22-01-2018, H, C cùng V lấy trộm tài sản của anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980, ngụ số 17/1, lộ Hòa Đông, Tổ 18, khóm T, phường H, thành phố C 01 điện thoại di động Trung quốc màu vàng và 01 Ipad màu trắng.

Những tài sản này theo bị hại đã mua nhiều năm, không còn giá trị, Hội đồng định giá cũng không định giá được, anh T không yêu cầu bồi thường nên không buộc các bị can trong lần phạm tội này là phù hợp.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn C, sinh năm 1972, khóm M, Phường 3, thành phố C giao nộp 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng do C cho. Phạm Văn H giao nộp 01 điện thoại Nokia Lumia 730 màu đen (do H cho). Trần Văn T giao nộp 01 xe đạp do mua của H. Lê Văn P giao nộp 01 xe đạp hiệu Asama màu đỏ- đen- bạc mua của V. Qua xác minh, thì không có bị hại trình báo tại địa phương, chưa xác định được bị hại nên cần giao Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra, làm rõ.

Đối với Trần Quốc V, Phan Văn M chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xử lý là phù hợp.

Đối với Hồ Thanh K đã bị khởi tố theo quyết định số 38 ngày 20-3-2018

của Cơ quan CSĐT Công an thành phố C. Hiện đã bị xét xử và kết án trong vụ án khác nên không xử lý trong vụ án này.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai bị hại, người liên quan, nhân chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Tại cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 10-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và truy tố bị cáo Phan Thanh H, Nguyễn Thanh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Đồng thời, phân tích cấu thành tội theo khoản 1 và tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 Điều 173 cũng như nêu các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo tại Điều 51, Điều 101 Bộ luật hình sự. Theo đó đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố bị cáo các bị Phan Thanh H, Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Thanh H với mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 2 năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên như phần quyết định của bản cáo trạng đã nêu. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại Phan Văn L không yêu cầu các bị cáo bồi thường chiếc điện thoại Iphone và chiếc Ipad bị mất mà chỉ yêu cầu bồi thường trị giá chiếc đồng hồ là 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, cấu thành tội phạm và điều luật áp dụng:

Các bị cáo Phan Thanh H; Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều người, nhiều lần, cụ thể: Phan Thanh H đã cùng đồng phạm lấy trộm 02 lần trị giá tài sản là 95.730.000 đồng; Nguyễn Thanh C lấy trộm 04 lần trị giá tài sản là 113.730.000 đồng; Nguyễn Văn S lấy trộm 01 lần trị giá tài sản là 22.195.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án; kết luận giám định nên đủ cấu thành tội phạm quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:)

“ 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi với cùng mục đích phạm tội, nhưng các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên không xác định phạm tội có tổ chức

Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Thanh H và Nguyễn Thanh C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo còn trẻ có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân nhưng lười biếng lao động và xem thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác dẫn đến phải bị xử lý như ngày hôm nay.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt

ng nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Phan Thanh H và Nguyễn Thanh C đã thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp tài sản có giá trị tài sản trên 50.000.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tính tiết định khung theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn S thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản với số tiền 22.195.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Phan Thanh H đã thật thà khai báo tỏ ra ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Thanh C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

[4] Về đề nghị của Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng khác:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác phù hợp với quy định của pháp luật và các tình tiết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự xử lý vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự:

+ Đối với 01 chiếc điện thoại Masstell của chị Nguyễn Thị Thu E trị giá 250.000.000 đồng chị E có yêu cầu bồi thường nên buộc Phan Thanh H, Nguyễn Văn S, Phan Văn M (cùng cha mẹ là Phan Văn S và Phan Thị Cẩm O), Nguyễn Thanh C (cùng mẹ là Nguyễn Thị G) liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thu E 250.000 đồng.

+ Đối với anh Phan Văn L tại phiên tòa không yêu cầu các bị cáo bồi thường chiếc điện thoại Iphone và chiếc Ipad bị mất mà chỉ yêu cầu bồi thường trị giá chiếc đồng hồ là 500.000 đồng nên buộc Nguyễn Thanh C và mẹ Nguyễn Thị G phải bồi thường cho bị hại Phan Văn L là 500.000 đồng.

+ Đối với bị hại Nguyễn Thị L yêu cầu bồi thường trị giá tài sản bị mất là 4.500.000 đồng, đối với những tài sản không định giá được chị L không yêu cầu bồi thường. Do đó, buộc Nguyễn Thanh C và đại diện hợp pháp là chị Nguyễn Thị G; Trần Quốc V và đại diện hợp pháp là Trần Quang F và Trần Thanh I phải

bồi thường cho bị hại L số tiền là 4.500.000 đồng (mỗi người bồi thường 2.250.000 đồng).

- Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng chưa xác định được chủ sở hữu thì tiếp tục giao Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ 02 xe đạp; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng; 01 điện thoại Nokia Lumia 730 màu đen để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí:

- Các bị cáo Phan Thanh H, Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc Phan Thanh H, Nguyễn Văn S, Phan Văn M (cùng cha mẹ là Phan Văn S và Phan Thị Cẩm O), Nguyễn Thanh C (cùng mẹ là Nguyễn Thị G) liên đới nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc Nguyễn Thanh C và mẹ Nguyễn Thị G liên đới nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc Nguyễn Thanh C và đại diện hợp pháp là chị Nguyễn Thị G; Trần Quốc V và đại diện hợp pháp là Trần Quang F và Trần Thanh I liên đới nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Phan Thanh H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Minh C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 13-02-2018.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 13-02-2018.

3. Áp dụng c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C 3 (ba) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

+ Buộc Phan Thanh H, Nguyễn Văn S, Phan Văn M (cùng cha mẹ là Phan Văn S và Phan Thị Cẩm O), Nguyễn Thanh C (cùng mẹ là Nguyễn Thị G) liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thu E 250.000 đồng.

+ Buộc Nguyễn Thanh C và mẹ Nguyễn Thị G phải bồi thường cho bị hại Phan Văn L là 500.000 đồng.

+ Buộc Nguyễn Thanh C và đại diện hợp pháp là chị Nguyễn Thị G; Trần Quốc V và đại diện hợp pháp là Trần Quang F và Trần Thanh I phải bồi thường cho bị hại L số tiền là 4.500.000 đồng (mỗi người bồi thường 2.250.000 đồng).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 101 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

+ Giao Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ 02 xe đạp; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng; 01 điện thoại Nokia Lumia 730 màu đen để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí:

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Các bị cáo Phan Thanh H, Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc Phan Thanh H, Nguyễn Văn S, Phan Văn M (cùng cha mẹ là Phan Văn S và Phan Thị Cẩm O), Nguyễn Thanh C (cùng mẹ là Nguyễn Thị G) liên đới nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc Nguyễn Thanh C và mẹ Nguyễn Thị G liên đới nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc Nguyễn Thanh C và đại diện hợp pháp là chị Nguyễn Thị G; Trần Quốc V và đại diện hợp pháp là Trần Quang F và Trần Thanh I liên đới nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng bị hại và người liên quan vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- CA TP. Cao Lãnh (03b);
- Cơ quan THAHS;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT (H).

Phạm Minh Tùng